

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HIỂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 22-6-2021  
V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Mỹ Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Phạm Văn Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2020/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Võ Thị E, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Anh Ngô Hồng K, sinh năm 1978 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau

**NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 22/02/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị E trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Ngô Hồng K tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường hay bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Ngô Hồng K.

Về nuôi con chung: Gồm có 03 người tên Ngô Duy K, sinh năm 2006; Ngô Hồng D, sinh năm 2010; Ngô Ánh N, sinh ngày 24/7/2018. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu N, đối với cháu K và D có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Ngô Hồng K trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Võ Thị E tự nguyện kết hôn vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N. Trong thời gian chung sống vợ chồng có bất đồng quan điểm do cự cãi. Nay tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn với chị Võ Thị E.

Về nuôi con chung: Gồm có 03 người tên Ngô Duy K, sinh năm 2006; Ngô Hồng D, sinh năm 2010; Ngô Ánh N, sinh ngày 24/7/2018. Sau khi ly hôn các con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị E có đơn đề nghị vắng mặt.

Tại phiên tòa: Anh K không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì về con chung anh đồng ý giao cháu N cho chị E tiếp tục nuôi dưỡng, đối với cháu K và D thì theo nguyện vọng của các cháu. Về chia tài sản không yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thị E có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Võ Thị E.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Thị E và anh Ngô Hồng K tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2005 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 92 năm 2006 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị E nhận thấy cuộc sống của anh chị có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị E yêu cầu ly hôn, Anh K thừa nhận giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn nhưng anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị E và Anh K là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị E, chị E được ly hôn với anh Ngô Hồng K.

[3] Về nuôi con chung: Gồm có 03 người tên Ngô Duy K, sinh năm 2006; Ngô Hồng D, sinh năm 2010; Ngô Ánh N, sinh ngày 24/7/2018.

Sau khi ly hôn chị E và anh K thống nhất để chị E tiếp tục nuôi cháu N. Đối với cháu K, cháu Duy có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Đồng thời cháu K, D đều có nguyện vọng được sống cùng chị E. Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của cháu K, D. Đối với cháu N dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của mẹ, chị E đủ điều kiện để nuôi con nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình để chị E tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngô Duy K, sinh năm 2006; Ngô Hồng D, sinh năm 2010; Ngô Ánh N, sinh ngày 24/7/2018. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm chị Võ Thị E phải chịu 300.000 đồng. Chị E đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006415 ngày 22/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Võ Thị E.

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị E, chị Võ Thị E được ly hôn với anh Ngô Hồng K.

Về nuôi con chung: Chị Võ Thị E được tiếp tục nuôi cháu Ngô Duy K, sinh năm 2006; Ngô Hồng D, sinh năm 2010; Ngô Ánh N, sinh ngày 24/7/2018.

Anh Ngô Hồng K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Võ Thị E.

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm chị Võ Thị E phải chịu 300.000 đồng. Chị E đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006415 ngày 22/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- UBND xã T, huyện Ngọc Hiến;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Mỹ Phương**